

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 11 - 2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Kim O, sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp F, xã N, huyện V, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Quách Đình L, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2018 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đoàn Kim O trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2012 bà (Đoàn Kim O) và ông Quách Đình L chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N,

huyện V, tỉnh Cà Mau chứng nhận vào ngày 12/3/2012. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn trong việc tính toán làm ăn, ông L không làm ăn và lo cuộc sống gia đình, mà tụ tập bạn bè, thường xuyên đi qua đêm nên cả hai thường xuyên tranh cãi với nhau. Bà tự nhận thấy không có khả năng hòa giải, hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Quách Đình L. Về con chung có 01 người tên là Quách Ngọc Diễm Q (giới tính nữ) sinh ngày 31/7/2013. Quá trình khởi kiện, con chung do bà nuôi, tuy nhiên không được sự đồng ý của bà, ông L đã bắt con và nuôi cho đến nay. Nay bà đồng ý giao con cho ông L nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà yêu cầu được tự thỏa thuận; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Quách Đình L vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Chính quyền địa phương ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau xác định: Vào khoảng cuối tháng 9/2018, ông L đến trình báo sự việc bà O bỏ nhà đi về bên cha mẹ ruột sinh sống. Ông L cho rằng bà O bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đã nhiều lần, về mâu thuẫn thế nào thì chính quyền địa phương không rõ. Khi bà O đi về bên nhà cha mẹ ruột có dẫn con theo, hiện tại thì ông L đang nuôi con. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn đương sự không thông báo và cũng không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải nên không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Đoàn Kim O ly hôn với ông Quách Đình L. Về con chung, ghi nhận sự tự nguyện của bà O về việc giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, bà O không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên không đề nghị đặt ra xử lý. Về án phí buộc bà Đoàn Kim O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Đoàn Kim O yêu cầu ly hôn với ông Quách Đình L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Quách Đình L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Quách Đình L là có căn cứ.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Đoàn Kim O và ông Quách Đình L chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Cà Mau chứng nhận kết hôn vào ngày 12/3/2012 nên hôn nhân được công nhận là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà O và ông L

được công nhận là vợ chồng. Về mâu thuẫn, bà O cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn trong việc tính toán làm ăn, ông L không làm ăn và lo cuộc sống gia đình, mà tụ tập bạn bè, thường xuyên đi qua đêm nên cả hai thường xuyên tranh cãi với nhau. Theo chính quyền địa phương xác định ông L trình báo bà O bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ cuối tháng 9 năm 2018 đến nay mà bà O và ông L không thể tự hòa giải, hàn gắn. Bà O xác định tình cảm dành cho ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Quách Đình L. Ông L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không cung cấp lời khai chứng cứ, đồng thời không tham gia hòa giải cho thấy ông L không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân giữa bà O và ông L đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Kim O là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Có 01 người tên là Quách Ngọc Diễm Q (giới tính nữ) sinh ngày 31/7/2013. Bà O trình bày, quá trình khởi kiện con chung là do bà nuôi dưỡng. Tuy nhiên, thời gian gần đây không được sự đồng ý của bà, ông L đã tự ý bắt con về nuôi cho đến nay. Nay, bà O đồng ý giao con chung cho ông L tiếp tục nuôi, bà O không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà O phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Bà O yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[5]. Về nợ chung: Bà O xác định không có nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[6]. Do ông Quách Đình L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đồng thời không làm việc được đối với ông L nên các vấn đề có liên quan như tài sản chung, nợ chung nếu các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Kim O phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đoàn Kim O ly hôn với ông Quách Đình L.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Quách Ngọc Diễm Q (giới tính nữ) sinh ngày 31/7/2013 cho ông Quách Đình L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đoàn Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đoàn Kim O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Đoàn Kim O đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007293 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu. (Người nộp tiền là Đoàn Kim Oanh, địa chỉ ấp Kết Nghĩa, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã N, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước